

Số: 738/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 29 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 719/2022/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thị Thúy H, sinh năm: 1989; Địa chỉ: D9/38Đ N, thị trấn K, huyện V, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Nhựt T, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Ấp Chánh, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc bà Lê Thị Thúy H và ông Lê Nhựt T thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được thể hiện tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 7 năm 2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy H và ông Lê Nhựt T thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 21 do Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/02/2017 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà Lê Thị Thúy H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Ngọc D, sinh ngày 12/01/2018 và cháu Lê Vương Quốc A, sinh ngày 28/02/2020.

Ông Lê Nhựt T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng cho mỗi trẻ, thực hiện vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi bà Lê Thị Thúy H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Nhựt T chậm nộp tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Lê Nhựt T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Ông Lê Nhựt T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.3. Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thúy H và ông Lê Nhựt T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Bà Lê Thị Thúy H và ông Lê Nhựt T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Lê Thị Thúy H và ông Lê Nhựt T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà H, ông T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0041400 ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà H, ông T đã nộp đầy đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND huyện Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh (1);
- UBND Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1).

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Việt

